

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/6/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Mai Thị Liên

2/ Bà Vũ Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX - ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Huy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời, nghiện ma túy, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng vẫn không được, do mâu

thuần nên chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh C đến xin lỗi và hứa bỏ ma túy rồi chị lại quay về. Sau khi quay về mâu thuẫn lại càng trầm trọng vợ chồng cãi nhau nên từ tháng 8/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 29/9/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị bán hàng mức thu nhập từ 5 đến 6 triệu đồng một tháng.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Huy C trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 4/2014 và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 8/2017 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý và xin được ly hôn chị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 29/9/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị H. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh do con còn nhỏ nên anh đề nghị được giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do hiện nay thu nhập không ổn định nên anh không phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Huy C không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Huy C kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh C đều thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, nguyên nhân do anh C chơi bời, nghiện ma túy và bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 8/2017 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Hai bên cũng thống nhất tình cảm vợ chồng không còn nên đều xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần đưa ra hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C đều không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H và anh C là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và việc giải quyết vụ án. Nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn chính đáng và phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 29/9/2014.

Nguyện vọng của anh C và chị H đều thống nhất giao cháu Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng của anh, chị là phù hợp vì hiện nay cháu Anh T còn nhỏ, là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt hơn và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và Điều 82 Luật HNGĐ giao cháu Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con và anh chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị và mức thu nhập của chị cũng đủ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Huy C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000170 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị H kể từ ngày tuyên án, đối với anh C kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Vân (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

